

**ثلاثة الأصول وأدلتها (للحرمين
(والجمعية**

**Ba nền tảng căn bản và các
bằng chứng của chúng**

Ba nền tảng căn bản và các bằng chứng của chúng

Sheikh Muhammad At-Tamimi - cầu xin Allah thương xót ông -

Ba Nền Tảng Căn Bản Và Bằng Chứng Của Chúng

Sheikh Muhammad At-Tamimi - cầu xin Allah thương xót ông -

Nhân danh Allah, Đấng Độ Lượng, Đấng Khoan Dung

c

Thứ nhất: Kiến thức, đó là nhận biết Allah, nhận biết Thiên Sứ của Ngài và nhận biết tôn giáo Islam thông qua những bằng chứng.

Thứ hai: Thực hành theo kiến thức đó.

Thứ ba: Truyền đạt lại kiến thức đó.

Thứ tư: Kiên nhẫn trước mọi khó khăn.

Bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao: Nhân danh Allah, Đấng Độ Lượng, Đấng Khoan Dung.

﴿وَالْعَصْرُ 1 إِنَّ الْإِنْسَانَ لَفِي خُسْرٍ 2 إِلَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَتَوَاصَوْا بِالْحَقِّ وَتَوَاصَوْا بِالصَّبْرِ 3﴾

{Thề bởi thời gian.

Quả thật, con người chắc chắn sẽ ở trong tình trạng thua thiệt.

Trừ những ai có đức tin và hành thiện, khuyên bảo nhau điều chân lý và khuyên bảo nhau kiên nhẫn.} [chương 103 - Al-'Asr, câu 1 - 3].

Imam Ash-Shafi'i - cầu xin Allah Tối Cao thương xót ông - nói: "Nếu như Allah không ban xuống cho tạo vật của Ngài bằng chứng nào khác ngoài chương Kinh này, thì cũng đã đủ cho họ."

Và Al-Bukhari nói: "Chương: Kiến thức trước lời nói và hành động; và bằng chứng là lời phán của Allah: {VẬY HÃY BIẾT RẰNG KHÔNG CÓ THƯỢNG ĐẾ NÀO NGOÀI ALLAH VÀ HÃY CẦU XIN THA THỨ CHO TỘI LỖI CỦA NGƯỜI...} [chương 47 - Muhammad, câu 9]. Ngài đã bắt đầu với kiến thức trước lời nói và hành động."

Hãy biết rằng – hỡi người được Allah thương xót –: bắt buộc đối với mọi người Muslim cả nam lẫn nữ là việc học ba vấn đề này, và làm theo chúng:

Thứ nhất: Allah đã tạo ra chúng ta, cung cấp bổng lộc cho chúng ta và không bỏ mặc chúng ta một cách vô ích; mà Ngài đã phái đến cho chúng ta một vị Thiên Sứ. Ai tuân lệnh Người thì được vào Thiên Đàng, và ai bất tuân Người thì phải vào Hỏa Ngục.

Bằng chứng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّا أَرْسَلْنَا إِلَيْكُمْ رَسُولًا شَهِدًا عَلَيْكُمْ كَمَا أَرْسَلْنَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ رَسُولًا ۖ فَعَصَىٰ فِرْعَوْنَ الرَّسُولَ فَأَخَذْنَاهُ أَخْذًا وَبِيلًا ۖ﴾

{Thật vậy, TA (Allah) đã gửi đến các ngươi một Sứ Giả làm nhân chứng cho các ngươi giống như TA đã gửi đến Pha-ra-ông một Sứ Giả.

Nhưng Pha-ra-ông không vâng lời Sứ Giả (của TA), vì vậy, TA đã bắt phạt hấn bằng một sự trừng phạt khủng khiếp.} [chương 73 - Al-Muzzammil, câu 15, 16].

Thứ hai: Allah không chấp nhận việc bất cứ ai được tổ hợp cùng với Ngài trong sự thờ phượng, không Thiên Thần thân cận, không Nabi được sai đến; và bằng chứng là lời phán của Ngài:

﴿وَأَنَّ الْمَسْجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدْعُوا مَعَ اللَّهِ أَحَدًا﴾ (18)

{Quả thật, các Masjid là của Allah, vì vậy, các người đừng cầu nguyện cùng với Allah bất kỳ ai.} (chương 72 – Al-Jinn, câu 18).

Thứ ba: Người nào đã tuân lệnh Thiên Sứ và chỉ thờ phượng một mình Allah thì không được phép kết thân với những ai chống đối Allah và Thiên Sứ của Ngài, dấu cho họ là người thân cận nhất.

Bằng chứng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿لَا تَجِدُ قَوْمًا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ يُوَادُّونَ مَنْ حَادَّ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَلَوْ كَانُوا آبَاءَهُمْ أَوْ أَبْنَاءَهُمْ أَوْ إِخْوَانَهُمْ أَوْ عَشِيرَتَهُمْ أُولَئِكَ كَتَبَ فِي قُلُوبِهِمُ الْإِيمَانَ وَأَيَّدَهُم بِرُوحٍ مِّنْهُ وَيُدْخِلُهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ أُولَئِكَ حِزْبُ اللَّهِ أَلَا إِنَّ حِزْبَ اللَّهِ هُمُ الْمُفْلِحُونَ﴾ (22)

{Người (Thiên Sứ Muhammad) sẽ không tìm thấy một đám người nào đã có đức tin nơi Allah và Ngày Sau lại có tình cảm với những kẻ chống lại Allah và Sứ Giả của Ngài dù đó là cha mẹ, con cái, anh em, hay bà con ruột thịt của họ đi chăng nữa. Họ đã được Allah khắc ghi đức tin trong tim của họ và Ngài đã ủng hộ họ bằng tinh thần của Ngài. Ngài sẽ thu nhận họ vào những Ngôi Vườn Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy, họ sẽ sống trong đó mãi mãi. Allah hài lòng với họ và họ hài lòng với Ngài. Họ là những người thuộc phe của Allah. Không nghi

ngờ gì nữa rằng phe của Allah là những người thắng lợi, thành công.} (chương 58 - Al-Mujadalah: 22).

Bạn hãy biết rằng tín ngưỡng thuần túy – tín ngưỡng của Ibrahim (Abraham) – là phải thờ phượng một mình Allah, thành tâm dâng trọn tôn giáo cho một mình Ngài. Và đó là điều Allah đã truyền lệnh cho toàn thể nhân loại và đã tạo ra họ vì mục đích đó; như Allah Tối Cao đã phán:

{وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ(56)}

{TA đã không tạo ra loài Jinn và loài người ngoại trừ là để chúng thờ phượng một mình TA.} (chương 51 – Azd-Zdariyat: 56), và ý nghĩa của “họ thờ phượng TA” là: Họ chỉ thờ phượng một mình TA.

Điều vĩ đại nhất mà Allah đã ra lệnh là Tawhid, đó là thờ phượng duy nhất một mình Allah.

Điều cấm nghiêm trọng nhất là Shirk, và đó là cầu xin một ai khác cùng với Ngài.

Bằng chứng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

{وَاعْبُدُوا اللَّهَ وَلَا تُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا...}

{Các người hãy thờ phượng Allah và chớ Shirk với Ngài bất cứ thứ gì...} [chương 4 - An-Nisa': 36].

Vậy, khi bạn được hỏi: Ba nền tảng căn bản mà con người bắt buộc phải biết là gì?

Hãy nói: sự nhận biết của người bề tôi về Thượng Đế của mình, tôn giáo của mình và Nabi của mình là Muhammad ﷺ.

Nền tảng thứ nhất

Vậy, khi được hỏi: “Thượng Đế của bạn là ai?”

Hãy nói: “Thượng Đế của tôi là Allah, Đấng đã nuôi dưỡng tôi và đã nuôi dưỡng toàn vũ trụ và vạn vật bằng những ân huệ của Ngài. Ngài là Đấng mà tôi thờ phượng, tôi không có đấng thờ phượng nào khác ngoài Ngài; và bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

{الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ 2}

{Alhamdulillah (xin tạ ơn, ca ngợi và tán dương Allah), Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật.} [chương 1 - Al-Fatihah: 2]. Và vạn vật ngoài Allah đều là thể giới tạo vật, và tôi là một trong thể giới đó.

Khi được hỏi: “Bằng cách nào bạn nhận biết Thượng Đế của mình?”

Hãy nói: bằng những dấu hiệu và tạo vật của Ngài.

Một số trong các dấu hiệu của Ngài là: ban đêm, ban ngày, mặt trời, và mặt trăng.

Một số trong những tạo vật của Ngài: bảy tầng trời và những ai ở trong chúng, bảy trái đất và những ai ở trong chúng, và những gì ở giữa chúng.

Bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

{وَمِنْ آيَاتِهِ اللَّيْلُ وَالنَّهَارُ وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ لَا تَسْجُدُوا لِلشَّمْسِ وَلَا لِلْقَمَرِ وَاسْجُدُوا لِلَّهِ الَّذِي خَلَقَهُنَّ إِن كُنتُمْ إِيَّاهُ تَعْبُدُونَ 37}

{Ban đêm và ban ngày, mặt trời và mặt trăng là các dấu hiệu (chứng minh quyền năng vĩ đại của Allah). Các người chớ đừng quỳ lạy mặt trời hay mặt trăng mà hãy quỳ lạy Allah, Đấng đã tạo ra chúng

nếu các người thực sự thờ phượng Ngài.} (chương 41 - Fussilat: 37).

Và lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّ رَبَّكُمُ اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمُوتَ وَالْأَرْضَ فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ يُغْشِي اللَّيْلَ النَّهَارَ يَطْلُبُهُ حَثِيثًا وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ وَالنُّجُومُ مُسْحَرَتٌ بِأَمْرِهِ أَلَا لَهُ الْخَلْقُ وَالْأَمْرُ تَبَارَكَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ 54﴾

{Quả thật, Thượng Đế của các người (loài người) chính là Allah, Ngài đã tạo các tầng trời và trái đất trong sáu ngày, rồi Ngài an vị trên Ngai Vương (của Ngài). Ngài luân chuyển ngày đêm một cách nhanh chóng; mặt trời, mặt trăng và các tinh tú đều vận hành theo mệnh lệnh của Ngài. Việc tạo hóa và quyền chi phối là của riêng một mình Ngài. Thật phúc thay Allah, Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật.} [chương 7 - Al-‘Araf, câu 54].

Thượng Đế là Đấng Thờ Phượng; và bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿يَا أَيُّهَا النَّاسُ اعْبُدُوا رَبَّكُمُ الَّذِي خَلَقَكُمْ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ 21 الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ فِرَاشًا وَالسَّمَاءَ بِنَاءً وَأَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجَ بِهِ مِنَ الثَّمَرَاتِ رِزْقًا لَكُمْ فَلَا تَجْعَلُوا لِلَّهِ أَنْدَادًا وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ 22﴾

{Hỡi nhân loại, các người hãy thờ phượng Thượng Đế của các người, Đấng đã tạo hóa ra các người và các thế hệ trước các người, mong rằng các người biết kính sợ Ngài.

Ngài đã tạo cho các người trái đất như một tấm thảm và bầu trời như một chiếc lọng che, Ngài ban nước mưa từ trên trời xuống làm mọc ra trái quả thành nguồn sống cho các người. Cho nên, các

người chớ đừng dựng những thần linh ngang hàng với Allah trong khi các người biết rõ sự thật.} [chương 2 - Al-Baqarah, câu 21, 22].

Cố học giả Ibnu Kathir đã nói: "Đấng Tạo Hóa của vạn vật mới là Đấng xứng đáng được thờ phượng".

Các dạng thờ phượng mà Allah đã ra lệnh: - chẳng hạn như: Islam (Sự Thần Phục), Iman (Đức Tin), và Ihsan (Sự Hoàn Hảo); và trong đó có: cầu xin, sợ hãi, hy vọng, phó thác, khao khát, kính sợ, khiêm nhường, sợ hãi, quay về sám hối, tìm kiếm sự trợ giúp và phù hộ, tìm kiếm sự bảo vệ, tìm kiếm phúc lành, giết tế, thề nguyện, và các dạng thờ phượng khác mà Allah đã ra lệnh - tất cả đều phải dành riêng cho Allah Tối Cao; và bằng chứng là lời phán của Ngài:

{وَأَنَّ الْمَسْجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدْعُوا مَعَ اللَّهِ أَحَدًا} (18)

{Quả thật, các Masjid là của Allah, vì vậy, các người đừng cầu nguyện cùng với Allah bất kỳ ai.} (chương 72 – Al-Jinn, câu 18).

Vậy, ai hướng một điều gì trong đó cho ai khác ngoài Allah; thì y là một kẻ phạm tội Shirk, vô đức tin; và bằng chứng là lời phán của Allah Tối Cao:

{وَمَنْ يَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ لَا بُرْهَانَ لَهُ بِهِ فَإِنَّمَا حِسَابُهُ عِنْدَ رَبِّهِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ
الْكَافِرُونَ} (117)

{Ai cầu xin một thần linh nào đó cùng với Allah mà không có bất cứ bằng chứng nào (cho việc làm đó) thì việc tính sổ y thuộc về Thượng Đế của y. Quả

thật những kẻ vô đức tin sẽ không thành đạt.} (chương 23 – Al-Mu'minun, câu 117).

Và trong một Hadith:

"الدُّعَاءُ مُخَّ الْعِبَادَةِ".

{Cầu nguyện khẩn vái là bộ não của sự thờ phượng.}

Bằng chứng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

{وَقَالَ رَبُّكُمْ ادْعُونِي أَسْتَجِبْ لَكُمْ إِنَّ الَّذِينَ يَسْتَكْبِرُونَ عَنْ عِبَادَتِي سَيَدْخُلُونَ جَهَنَّمَ دَاخِرِينَ 60}

{Thượng Đế của các người phán: “Các người hãy cầu nguyện TA, TA sẽ đáp lại các người. Riêng những kẻ tự cao tự đại không chịu thờ phượng TA, họ chắc chắn sẽ vào Hỏa Ngục một cách đáng khinh.”} (chương 40 – Ghafir: 60).

Bằng chứng về sự sợ hãi là lời phán của Đấng Tối Cao:

{...فَلَا تَخَافُوهُمْ وَخَافُونَ إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ}

{Vì vậy, các người chớ đừng sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah) nếu các người là những người có đức tin (thật sự).} (chương 3 – Ali 'Imran: 175)

Bằng chứng cho niềm hi vọng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

{...فَمَنْ كَانَ يَرْجُوا لِقَاءَ رَبِّهِ فَلْيَعْمَلْ عَمَلًا صَالِحًا وَلَا يُشْرِكْ بِعِبَادَةِ رَبِّهِ أَحَدًا}

{Bởi thế, ai mong được gặp gỡ Thượng Đế của y thì hãy làm việc thiện tốt và ngoan đạo; và chớ đừng dựng một ai (vật gì) làm đối tác của Ngài trong việc thờ phượng Ngài.} (chương 18 – Al-Kahf, câu 110).

Và bằng chứng cho sự phó thác là lời phán của Đấng Tối Cao:

{...وَعَلَى اللَّهِ فَتَوَكَّلُوا إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ}

{... Các người hãy phó thác cho Allah nếu các người là những người có đức tin.} (chương 5 – Al-Ma-idah, câu 23). Và Ngài phán:

{...وَمَنْ يَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ فَهُوَ حَسْبُهُ}

{Và ai phó thác cho Allah thì Ngài đủ giúp y} (chương 65 – At-Talaq: 3).

Bằng chứng về sự mong mỏi, sự kính sợ và sự khiêm cung: Lời phán của Đấng Tối Cao:

{...إِنَّهُمْ كَانُوا يُسْرِعُونَ فِي الْخَيْرَاتِ وَيَدْعُونَنَا رَغَبًا وَرَهَبًا وَكَانُوا لَنَا خُشِعِينَ}

{Quả thật họ là những người thường tranh nhau làm phúc. Họ thường cầu nguyện TA bằng niềm hy vọng và lòng kính sợ. Và họ là những người hạ mình kính cẩn trước TA.} (chương 21 – Al-Ambiya': 90).

Bằng chứng về sự kính sợ là lời phán của Đấng Tối Cao:

{...فَلَا تَخْشَوْهُمْ وَاخْشَوْنَ}

{... chớ sợ họ mà hãy sợ TA} (chương 5 - Al-Ma-idah, câu 3)

Bằng chứng cho sự quay về là lời phán của Đấng Tối Cao:

{وَأَنِيبُوا إِلَى رَبِّكُمْ وَأَسْلِمُوا لَهُ}

{Hãy quay về sám hối với Thượng Đế của các người và thần phục Ngài...} (chương 39 – Az-Zumar: 54).

Bằng chứng về sự cầu xin sự trợ giúp là lời phán của Đấng Tối Cao:

{إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ} (5)

{Duy chỉ Ngài bày tôi thờ phượng và duy chỉ Ngài bày tôi cầu xin phù hộ và trợ giúp.} (chương 1 - Al-Fatihah: 5), và trong một Hadith:

"إِذَا اسْتَعْنَيْتَ فَاسْتَعِنْ بِاللَّهِ".

{Khi nào người tìm kiếm sự giúp đỡ thì hãy tìm kiếm sự giúp đỡ của Allah.}

Bằng chứng cho việc cầu xin che chở là lời phán của Đấng Tối Cao:

{قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ} (1)

{Người (Thiên Sứ Muhammad) hãy nói: “Bề tôi cầu xin Thượng Đế của bình minh che chở.} (chương 113 – Al-Falaq).

{قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ} (1)

{Người (Thiên Sứ Muhammad) hãy nói: “Bề tôi cầu xin Thượng Đế của nhân loại che chở.”} [chương 114 - An-Nas, câu 1],

Bằng chứng cho việc cầu cứu là lời phán của Đấng Tối Cao:

{إِذْ تَسْتَغِيثُونَ رَبَّكُمْ فَاسْتَجَابَ لَكُمْ...}

{Khi các người cầu cứu Thượng Đế của các người thì Ngài đã đáp lại lời cầu xin của các người...} [chương 8 – Al-Anfal: 9].

Bằng chứng về việc giết tế là lời phán của Đấng Tối Cao:

{قُلْ إِنَّ صَلَاتِي وَنُسُكِي وَمَحْيَايَ وَمَمَاتِي لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ 162 لَا شَرِيكَ لَهُ...}

{Người (hỡi Thiên Sứ) hãy nói: “Quả thật, lễ nguyện Salah của Ta, việc giết tế của Ta, cuộc sống và cái chết của Ta đều dành trọn cho một mình Allah, Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật.”

{Allah} không có đối tác ngang vai...} (chương 6 – Al-An’am: 162, 163), Và từ Sunnah:

"لَعَنَ اللَّهُ مَنْ دَبَحَ لِغَيْرِ اللَّهِ."

{Allah nguyện rửa những ai giết tế vì ai (vật gì) khác ngoài Allah.}

Bằng chứng của sự nguyện thề là lời phán của Đấng Tối Cao:

{يُوفُونَ بِالْأَنذَرِ وَيَخَافُونَ يَوْمًا كَانَ شَرُّهُ مُسْتَطِيرًا}

{Họ (là những người) đã hoàn thành lời thề nguyện (của họ) và luôn sợ cái Ngày mà sự xấu xa sẽ lan tràn (và đó là Ngày Tận Thế).} (chương 76 – Al-Insan: 7).

[Nền tảng thứ hai]

Kiến thức về tôn giáo Islam qua bằng chứng, đó là: Sự phục tùng Allah thông qua việc tôn thờ một mình Ngài duy nhất, sự vâng lời Ngài và từ bỏ sự đa thần và những người theo tôn giáo đó.

Và nó có ba cấp độ: Islam, Iman và Ehsan.

Mỗi cấp bậc đều có những trụ cột riêng.

Islam có năm nền tảng trụ cột: Lời tuyên thệ không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Allah; duy trì lễ nguyện

Salah; xuất Zakah; nhịn chay tháng Ramadan; và hành hương Hajj đến Ngôi Đền (Ka'bah).

Bằng chứng cho lời chứng ngôn đức tin là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿شَهِدَ اللَّهُ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ وَالْمَلَائِكَةُ وَأُولُوا الْعِلْمِ قَانِمًا بِالْقِسْطِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ﴾ 18

{Allah đã chứng nhận không có Thượng Đế (đích thực) nào khác ngoài Ngài, các Thiên Thần và những người hiểu biết đang duy trì nền công lý cũng chứng nhận (như thế). Quả thật, không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài, Đấng Toàn Năng, Đấng Sáng Suốt.} [chương 3 – Ali – ‘Imran, câu 18].

Và ý nghĩa của câu Kinh là: Không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phượng ngoài Allah.

Câu: "Không có Thượng Đế đích thực nào" là phủ nhận tất cả những gì được thờ phượng ngoài Allah.

Câu "Ngoài Allah": là khẳng định sự thờ phượng chỉ dành cho một mình Allah.

Ngài không có đối tác trong việc được thờ phượng, cũng như trong vương quyền của Ngài.

Và sự giải thích làm rõ điều đó là lời phán của Ngài, Đấng Tối Cao:

﴿وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ إِنَّنِي بَرَاءٌ مِمَّا تَعْبُدُونَ 26 إِلَّا الَّذِي فَطَرَنِي..﴾

{(Người hãy nhớ lại - hồi Thiên Sứ) khi Ibrahim nói với cha và người dân của mình: "Tôi không can hệ với những thần linh mà các người đang tôn thờ."

"Đấng đã tạo ra tôi..."} (chương 43 – Az-Zukhruf, câu 26, 27), và lời phán của Ngài, Đấng Tối Cao:

﴿قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ تَعَالَوْا إِلَى كَلِمَةٍ سَوَاءٍ بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ أَلَّا نَعْبُدَ إِلَّا اللَّهَ وَلَا نُشْرِكَ بِهِ شَيْئًا وَلَا يَتَّخِذَ بَعْضُنَا بَعْضًا أَرْبَابًا مِنْ دُونِ اللَّهِ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقُولُوا اشْهَدُوا بِأَنَّا مُسْلِمُونَ﴾ (64)

{Người (hồi Thiên Sứ) hãy nói: “Hồi dân Kinh Sách (Do Thái và Thiên Chúa), các người hãy đến với một lời phán như nhau giữa chúng tôi và các người rằng chúng ta chỉ thờ phượng một mình Allah, không tổ hợp với Ngài bất cứ ai (vật gì) và không ai trong chúng ta nhận lấy ai khác ngoài Allah làm Thượng Đế.” Nhưng nếu họ ngoảnh mặt bỏ đi thì Người hãy nói với họ: “Vậy thì các người hãy chứng thực rằng chúng tôi là những người Muslim (thần phục Allah).”} (chương 3 – Ali ‘Imran: 64).

Và bằng chứng của câu chứng ngôn 'Muhammad là Thiên Sứ của Allah' là lời phán của Allah:

﴿لَقَدْ جَاءَكُمْ رَسُولٌ مِنْ أَنْفُسِكُمْ عَزِيزٌ عَلَيْهِ مَا عَنِتُّمْ حَرِيصٌ عَلَيْكُمْ بِالْمُؤْمِنِينَ رَءُوفٌ رَحِيمٌ﴾ (128)

{Quả thật, đã có một Thiên Sứ xuất thân từ trong các người đến gặp các người. Y đau buồn cho những gì các người đã chịu đựng và Y đã quan tâm lo lắng cho các người. Y đại lượng và nhân từ đối với những người có đức tin.} (chương 9 - At-Tawbah: 128).

Và ý nghĩa của câu chứng ngôn "Muhammad là Thiên Sứ của Allah" là: tuân theo những gì Người ra lệnh, tin tưởng vào những gì Người thông tin, tránh xa những điều Người cấm và ngăn cản, và chỉ thờ phượng Allah theo những gì Người đã quy định.

Bằng chứng cho việc lễ nguyện Salah, xuất Zakah, và sự giải thích về Tawhid là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا
الزَّكَاةَ وَذَلِكَ دِينُ الْقَيِّمَةِ﴾

{Chúng chỉ được lệnh phải thờ phượng một mình Allah, phải toàn tâm và tuyệt đối hết lòng thần phục Ngài, phải dâng lễ nguyện Salah và đóng Zakah. Và đó là một tôn giáo chính thống.} (chương 98 - Al-Baiyinah: 5).

Bằng chứng về nhịn chay: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُتِبَ عَلَيْكُمُ الصِّيَامُ كَمَا كُتِبَ عَلَى الَّذِينَ مِن قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ
تَتَّقُونَ﴾

{Hỡi những người có đức tin, việc nhịn chay đã được sắc lệnh cho các người giống như nó đã được sắc lệnh cho các thế hệ trước các người, mong rằng các người trở thành những người ngoan đạo.} (chương 2 – Al-Baqarah: 183).

Bằng chứng về hành hương Hajj; lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَلِلَّهِ عَلَى النَّاسِ حِجُّ الْبَيْتِ مَنِ اسْتَطَاعَ إِلَيْهِ سَبِيلًا وَمَن كَفَرَ فَإِنَّ اللَّهَ غَنِيٌّ عَنِ
الْعَالَمِينَ﴾

{Và nhân loại phải đi hành hương đến ngôi đền (Ka'bah) để (thờ phượng) Allah khi có đủ khả năng cho sự việc đó. Còn ai phủ nhận (không tuân theo) thì quả thật, Allah rất giàu có vốn không cần đến vũ trụ và vạn vật.} (chương 3 – Ali 'Imran: 97).

Cấp bậc thứ hai: Đức tin; gồm bảy mươi mảy phần, phần cao nhất là câu: Lā ilāha illallāh, và phần thấp nhất là loại bỏ chướng ngại vật trên con đường, và sự xấu hổ là một phần của đức tin.

Và nó có sáu trụ cột: Tin tưởng vào Allah, vào các Thiên Thần của Ngài, vào các Kinh Sách của Ngài, vào các Thiên Sứ của Ngài, vào Ngày Cuối Cùng, và tin vào sự tiền định tốt và xấu.

Bằng chứng về sáu trụ cột này là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿لَيْسَ الْبِرُّ أَنْ تُولُوا وُجُوهَكُمْ قِبَلَ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ وَلَكِنَّ الْبِرَّ مَنْ ءَامَنَ بِاللّٰهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَالْمَلَائِكَةِ وَالْكِتَابِ وَالنَّبِيِّينَ...﴾

{Sự ngoan đạo không phải ở việc các người quay mặt về hướng đông hay hướng tây mà sự ngoan đạo là một người phải có đức tin nơi Allah, nơi cõi Đời Sau, nơi các vị Thiên Thần, nơi Kinh Sách và nơi các vị Nabi...} (chương 2 – Al-Baqarah: 177).

Bằng chứng về sự Tiền Định là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّا كُلَّ شَيْءٍ خَلَقْنَاهُ بِقَدَرٍ ۝۴۹﴾

{Quả thật, tất cả mọi thứ TA tạo ra đều có tiền định.} (chương 54 - Al-Qamar: 49).

Cấp bậc thứ ba: Ehsan, chỉ có một trụ cột duy nhất – đó là bạn tôn thờ Allah như thể bạn nhìn thấy Ngài, nếu như bạn không nhìn thấy Ngài thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy bạn.

Bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّ اللَّهَ مَعَ الَّذِينَ اتَّقَوْا وَالَّذِينَ هُمْ مُحْسِنُونَ ۝۱۲۸﴾

{Quả thật, Allah luôn bên cạnh những người kính sợ Ngài và những người làm tốt.} (chương 16 – An-Nahl: 128).

Và lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَتَوَكَّلْ عَلَى الْعَزِيزِ الرَّحِيمِ 217 الَّذِي يَرْزُقُكَ حِينَ تَقُومُ 218 وَتَقْلُبُكَ فِي السُّجُودِ 219﴾

{Người hãy phó thác cho Đấng Quyền Lực, Nhân Từ.

Đấng mà Ngài nhìn thấy Người khi Người đứng lễ nguyện Salah.

(Ngài nhìn thấy Người) cả lúc Người đổi động tác cúi xuống quỳ lạy.} (chương 26 – Ash-Shu'ara', câu 217 – 219).

Và lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَمَا تَكُونُ فِي شَأْنٍ وَمَا تَتْلُوا مِنْهُ مِنْ قُرْءَانٍ وَلَا تَعْمَلُونَ مِنْ عَمَلٍ إِلَّا كُنَّا عَلَيْكُمْ شُهُودًا إِذْ تُفِيضُونَ فِيهِ...﴾

{Không một hành động nào của Người (Thiên Sứ Muhammad), không một đoạn Qur'an nào Người xướng đọc và không một hành động nào các người (những người có đức tin) làm mà lại không nằm dưới sự chứng kiến của TA (Allah).} (chương 10 – Yunus: 61). Câu Kinh Qur'an.

Bằng chứng từ Sunnah là Hadith Jibril nổi tiếng do ông 'Umar thuật lại:

"بَيْنَمَا نَحْنُ عِنْدَ رَسُولِ اللَّهِ ﷺ ذَاتَ يَوْمٍ، إِذْ طَلَعَ عَلَيْنَا رَجُلٌ، شَدِيدُ بَيَاضِ الثِّيَابِ، شَدِيدُ سَوَادِ الشَّعْرِ، لَا يَرَى عَلَيْهِ أَثَرُ السَّفَرِ، وَلَا يَعْرِفُهُ مِنَّا أَحَدٌ، حَتَّى جَلَسَ إِلَى النَّبِيِّ ﷺ فَأَسْنَدَ رُكْبَتَيْهِ إِلَى رُكْبَتَيْهِ، وَوَضَعَ كَفَّيْهِ عَلَى فَخْذَيْهِ، وَقَالَ: يَا مُحَمَّدُ!

Vào một ngày nọ, trong lúc chúng tôi đang ngồi cùng với Thiên Sứ của Allah ﷺ, thì đột nhiên một người đàn ông xuất hiện tiến về phía chúng tôi. Người đàn ông trong bộ y phục trắng tinh và mái tóc đen mun. Không có gì cho thấy ông ấy là một lữ khách và không một ai trong số chúng tôi quen biết ông ấy. Anh ta đến và ngồi trước mặt Nabi ﷺ, hai đầu gối của ông ấy hướng trực diện hai đầu gối của Người, hai bàn tay đặt trên hai đùi của mình, và nói: "Này Muhammad!"

أَخْبِرْنِي عَنِ الْإِسْلَامِ؟

Hãy cho ta biết Islam là gì?

فَقَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: الْإِسْلَامُ: أَنْ تَشْهَدَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ، وَتُقِيمَ الصَّلَاةَ، وَتُؤْتِيَ الزَّكَاةَ، وَتَصُومَ رَمَضَانَ، وَتَحُجَّ الْبَيْتَ إِنْ اسْتَطَعْتَ إِلَيْهِ سَبِيلًا، قَالَ: صَدَقْتَ - فَعَجِبْنَا لَهُ، يَسْأَلُهُ وَيُصَدِّقُهُ -.

Thiên Sứ của Allah ﷺ đã nói: {Islam là chứng nhận không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Ngài, duy trì lễ nguyện Salah, xuất Zakah, nhịn chay tháng Ramadan và hành hương Hajj đến Ngòi Đền (Ka'bah) khi có khả năng và điều kiện.} Người đàn ông đó nói: Người đã nói thật. - Chúng tôi lấy làm lạ về người đàn ông đó, y vừa hỏi Người ﷺ rồi lại xác nhận lời của Người.

قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنِ الْإِيمَانِ؟

Người đàn ông nói tiếp: "Người hãy nói cho ta biết về đức tin Iman?"

قَالَ: أَنْ تُؤْمِنَ بِاللَّهِ، وَمَلَائِكَتِهِ، وَكُتُبِهِ، وَرُسُلِهِ، وَالْيَوْمِ الْآخِرِ، وَتُؤْمِنَ بِالْقَدَرِ خَيْرُهُ وَشَرُّهُ، قَالَ: صَدَقْتَ.

Người ﷺ đáp: “Iman là người tin tưởng nơi Allah, nơi các Thiên Thần của Ngài, nơi các Kinh Sách của Ngài, nơi các Sứ Giả của Ngài, nơi Ngày Cuối Cùng và anh tin định mệnh tốt xấu đều do Allah an bài.” Người đàn ông đó nói: “Người đã nói thật.”

قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنِ الْإِحْسَانِ؟

Người đàn ông đó tiếp tục: Vậy người hãy cho ta biết về Ihsan?

قَالَ: أَنْ تَعْبُدَ اللَّهَ كَأَنَّكَ تَرَاهُ، فَإِنْ لَمْ تَكُنْ تَرَاهُ فَإِنَّهُ يَرَاكَ.

Người ﷺ nói: “Đó là người thờ phượng Allah như thể người nhìn thấy Ngài, và nếu người không nhìn thấy Ngài, thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy người.”

قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنِ السَّاعَةِ؟

Người đàn ông tiếp tục nói: “Vậy hãy cho ta biết về Giờ Tận Thế?”

قَالَ: مَا الْمَسْئُولُ عَنْهَا بِأَعْلَمَ مِنَ السَّائِلِ.

Người ﷺ đáp: Người được hỏi không biết hơn người hỏi.

قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنْ أَمَارَاتِهَا؟

Người đàn ông nói: “Vậy người hãy cho ta biết về các dấu hiệu của Nó?”

قَالَ: أَنْ تَلِدَ الْأُمَةُ رَبَّتَهَا، وَأَنْ تَرَى الْحُقَاتِ الْعُرَاةَ الْعَالَةَ رِعَاءَ الشَّاءِ، يَتَطَاوَلُونَ فِي الْبُنْيَانِ.

(Người) ﷺ nói: “Đó là khi nữ nô lệ sinh ra bà chủ của mình, và khi người thấy những người chăn cừu

chân trần, mình trần, nghèo khổ tranh nhau xây cất những tòa nhà cao tầng.”

قَالَ: ثُمَّ انْطَلَقَ فَلَبِثْتُ مَلِيًّا، ثُمَّ قَالَ لِي: يَا عُمَرُ! أَتَدْرِي مَنِ السَّائِلُ؟ قُلْتُ: اللَّهُ وَرَسُولُهُ أَعْلَمُ، قَالَ: فَإِنَّهُ جِبْرِيلُ، أَتَأْكُمُ يَعْلَمُكُمْ دِينَكُمْ".

('Umar) kể tiếp: Sau đó, người đàn ông rời đi, tôi ở lại khoảng một thời gian khá lâu, sau đó Thiên Sứ của Allah ﷺ nói với tôi: {Này 'Umar, anh có biết người hỏi là ai không?} Tôi nói: "Allah và Thiên Sứ của Ngài biết hơn hết!" Người nói: {Đó là đại Thiên Thần Jibril, ngài đến để dạy các ngươi tôn giáo của các ngươi.}

[Nền tảng thứ ba]

Việc nhận biết Nabi của các ngươi Muhammad ﷺ, đó là Muhammad con trai 'Abdullah cháu nội 'Abdul Muttalib cháu cố Hashim, và ông Hashim thuộc bộ tộc Quraish, và Quraish là người Ả-rập, và người Ả-rập thuộc dòng dõi của Nabi Isma'il con trai của Nabi Ibrahim – 'A lai his sa lam –.

Người hưởng thọ sáu mươi ba tuổi, trong đó bốn mươi năm trước sứ mạng Nabi và hai mươi ba năm là một vị Nabi và một vị Thiên Sứ.

Người được phong làm Nabi với (chương) Iqra', được cử làm Sứ Giả với (chương) Al-Muddaththir, và quê hương của Người là Makkah.

Allah cử Người đến để cảnh báo về sự đa thần và kêu gọi đến với độc thần; và bằng chứng là lời phán của Ngài:

﴿يَا أَيُّهَا الْمَدَنِيُّ 1 قُمْ فَأَنْذِرْ 2 وَرَبَّكَ فَكَبِّرْ 3 وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ 4 وَالرُّجْزَ فَاهْجُرْ 5 وَلَا تَمْنُنْ تَسْتَكْثِرُ 6 وَلِرَبِّكَ فَاصْبِرْ 7﴾

{Ngày hôm người phủ áo choàng lên mình (Thiên Sứ Muhammad)!}

Hãy đứng dậy và cảnh báo.

Người hãy tôn vinh Thượng Đế của Người.

Người hãy làm sạch y phục của Người.

Người hãy tránh xa việc thờ phượng các bực tượng.

Người đừng mong (Thượng Đế của Người dành cho sự ưu ái) bởi việc Người làm nhiều việc tốt.

Người hãy kiên nhẫn, chịu đựng vì Thượng Đế của Người.} (chương 74 – Al-Muddaththir, câu 1 – 7).

Và ý nghĩa

﴿قُمْ فَأَنْذِرْ﴾:

Câu {Hãy đứng lên và cảnh báo.} Cảnh báo về Shirk, và kêu gọi đến với Tawhid.

﴿وَرَبَّكَ فَكَبِّرْ﴾

Câu {Người hãy tôn vinh Thượng Đế của Người.}

Nghĩa là: Hãy tôn vinh Ngài bằng việc chỉ thờ phượng một mình Ngài.

﴿وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ﴾

Câu {Người hãy làm sạch y phục của Người.}

Nghĩa là: Người hãy thanh tẩy các hành động của Người khỏi đa thần.

﴿وَالرُّجْزَ فَاهْجُرْ﴾

Câu {Người hãy tránh xa việc thờ phượng các bực tượng.}

Từ Ar-Rujz: các bực tượng. Và việc tránh xa chúng: là từ bỏ chúng, đoạn tuyệt với chúng và với những kẻ thờ phượng chúng.

Người đã dành mười năm kêu gọi đến với Tawhid; sau mười năm đó, Người được đưa lên trời và năm lễ nguyện Salah được ban hành cho Người. Người đã thực hiện lễ nguyện Salah tại Makkah trong ba năm, và sau đó được lệnh di cư đến Madinah.

Hijrah: Là sự dời cư từ vùng đất của tín ngưỡng đa thần đến vùng đất của Islam.

Và Hijrah từ vùng đất của tín ngưỡng đa thần đến vùng đất Islam là một nghĩa vụ bắt buộc đối với Ummah này, và nó vẫn còn tồn tại cho đến Ngày Tận Thế.

Bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّ الَّذِينَ تَوَفَّيْنَاهُمُ الْمَلَائِكَةُ ظَالِمِي أَنْفُسِهِمْ قَالُوا فِيمَ كُنْتُمْ قَالُوا كُنَّا مُسْتَضْعَفِينَ فِي الْأَرْضِ قَالُوا أَلَمْ تَكُنْ أَرْضَ اللَّهِ وَسِعَةً فَتُهَاجِرُوا فِيهَا فَأُولَٰئِكَ مَأْوَاهُمْ جَهَنَّمُ وَسَاءَتْ مَصِيرًا 97 إِلَّا الْمُسْتَضْعَفِينَ مِنَ الرِّجَالِ وَالنِّسَاءِ وَالْوِلْدَانِ لَا يَسْتَطِيعُونَ حِيلَةً وَلَا يَهْتَدُونَ سَبِيلًا 98﴾

{Quả thật, những ai bị các Thiên Thần rút hồn trong lúc họ làm điều bất công với chính mình (không chịu di cư), (các Thiên Thần) sẽ bảo họ: “Các ngươi đã sống như thế nào?” Họ đáp: “Chúng tôi luôn bị áp bức trên vùng đất này.” (Các Thiên Thần) bảo: “Phải chăng đất đai của Allah không rộng đủ để cho các ngươi di cư (lánh nạn) sao?!” Những người

như thế, chỗ ở của họ sẽ là Hỏa Ngục, một nơi đến cuối cùng thật tồi tệ.

Ngoại trừ những người yếu đuối và cô thế trong số những người đàn ông, phụ nữ và trẻ con, họ không có phương tiện (để di cư) cũng như không được ai dẫn đường.} (chương 4 – An-Nisa', câu 97, 98).

Và lời phán của Đấng Tối Cao:

{يُعْبَادِي الَّذِينَ ءَامَنُوا إِنِّ أَرْضِي وَسِعَةً فَأَعْبُدُونِ} (56)

{Hỡi các bầy tôi có đức tin của TA, quả thật đất đai của TA rộng thênh thang, cho nên, các người hãy thờ phượng chỉ một mình TA thôi!} [chương 29 - Al-Ankabut, câu 56].

Cố học giả Al-Baghawi đã nói: "Nguyên nhân mặc khải của Ayah này: về những người Muslim ở Makkah đã không di cư, Allah đã gọi họ bằng danh xưng đức tin."

Và bằng chứng từ Sunnah về cuộc Hijrah là lời dạy của Người ﷺ:

"لَا تَنْقَطِعُ الْهَجْرَةُ حَتَّى تَنْقَطِعَ التَّوْبَةُ، وَلَا تَنْقَطِعَ التَّوْبَةُ حَتَّى تَطْلُعَ الشَّمْسُ مِنْ مَغْرِبِهَا".

"Cuộc di cư không chấm dứt cho đến khi sự sám hối chấm dứt, và sự sám hối không chấm dứt cho đến khi mặt trời mọc ở hướng tây."

Khi đã ổn định tại Madinah; Người ﷺ đã được ban hành về các giáo luật còn lại của Islam - như: Zakah, nhịn chay, Hajj, Azdan, Jihad, việc ra lệnh làm điều

phải và ngăn cấm điều trái - và Người đã dành mười năm cho việc này.

Người ﷺ qua đời và tôn giáo của Người vẫn tồn tại. Và đây là tôn giáo của Người: không có điều tốt lành nào mà Người không chỉ dẫn cho toàn cộng đồng Islam, và không có điều xấu xa nào mà Người không cảnh báo họ.

Và điều tốt lành mà Người ﷺ đã hướng dẫn là: Tawhid, và tất cả những gì Allah yêu thích và hài lòng.

Và điều xấu xa mà Người ﷺ đã cảnh báo: Shirk, và tất cả những gì Allah ghét và khước từ.

Allah đã phái Người ﷺ đến cho toàn thể nhân loại, và bắt buộc tất cả hai loài – loài Jinn và loài người – phải tuân lệnh Người; và bằng chứng là lời phán của Allah Tối Cao:

﴿قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ جَمِيعًا...﴾

{(Hỡi Thiên Sứ!) Người hãy nói: “Hỡi nhân loại! Ta đích thực là Sứ Giả của Allah được cử phái đến cho tất cả các người...} [chương 7 – ‘Araf, câu 158].

Và Allah đã hoàn thiện tôn giáo bởi Người ﷺ; Bằng chứng: Lời phán của Ngài, Đấng Tối Cao:

﴿...الْيَوْمَ أَكْمَلْتُ لَكُمْ دِينَكُمْ وَأَتِمَمْتُ عَلَيْكُمْ نِعْمَتِي وَرَضِيتُ لَكُمُ الْإِسْلَامَ دِينًا...﴾

{Ngày nay, TA đã hoàn chỉnh tôn giáo cho các người, TA đã hoàn tất ân huệ của TA cho các người, và TA đã hài lòng chọn Islam làm tôn giáo cho các người.} [chương 5 – Al-Ma-idah, câu 3].

Bằng chứng về cái chết của Người ﷺ là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّكَ مَيِّتٌ وَإِنَّهُمْ مَيِّتُونَ 30 ثُمَّ إِنَّكُمْ يَوْمَ الْقِيَمَةِ عِنْدَ رَبِّكُمْ تَخْتَصِمُونَ 31﴾

{Quả thật, Người (hỡi Thiên Sứ) sẽ chết và họ cũng sẽ chết.

Rồi vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng, các người sẽ đối chất với nhau trước Thượng Đế của các người (để biết ai là người của chân lý và ai là kẻ của sự ngụy tạo và sai trái).} (chương 39 – Az-Zumar, câu 30, 31).

Và loài người khi chết sẽ được dựng sống trở lại; và bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿مِنْهَا خَلَقْنَاكُمْ وَفِيهَا نُعِيدُكُمْ وَمِنْهَا نُخْرِجُكُمْ تَارَةً أُخْرَى 55﴾

{Từ đất bụi TA đã tạo hóa các người, TA sẽ hoàn các người trở lại thành đất bụi và cũng từ đất bụi TA sẽ đưa các người trở ra một lần nữa.} (chương 20 - Taha, câu 55), và lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَاللَّهُ أَنْبَتَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ نَبَاتًا 17 ثُمَّ يُعِيدُكُمْ فِيهَا وَيُخْرِجُكُمْ إِخْرَاجًا 18﴾

{Allah đã tạo các người và cho các người phát triển từ đất.

Rồi đây, Ngài sẽ cho các người trở lại vào đất (sau khi các người chết) và (sau đó) Ngài sẽ đưa các người trở ra (lúc phục sinh).} (chương 71 – Nuh, câu 17, 18).

Và sau việc phục sinh, họ sẽ phải chịu thanh toán và sự thưởng phạt tùy vào việc làm của họ; và bằng chứng là lời phán của Allah Tối Cao:

﴿...لِيَجْزِيَ الَّذِينَ أَسَاءُوا بِمَا عَمِلُوا وَيَجْزِيَ الَّذِينَ أَحْسَنُوا بِالْحُسْنَى﴾

{(Tất cả được Ngài dùng) để đáp trả những kẻ làm điều xấu (như hình phạt cho) những gì chúng đã làm và để đền đáp những ai làm tốt với (phần thưởng) tốt đẹp.} (chương 53 – An-Najm, câu 31).

Và ai phủ nhận sự Phục Sinh thì đã vô đức tin; và bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿زَعَمَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَنْ لَنْ يُبْعَثُوا قُلْ بَلَىٰ وَرَبِّي لَتُبْعَثُنَّ ثُمَّ لَتُنَبَّؤُنَّ بِمَا عَمِلْتُمْ وَذَٰلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ۝۷﴾

{Những kẻ vô đức tin tuyên bố rằng chúng sẽ không được dựng sống trở lại. Người (Thiên Sứ Muhammad) hãy nói với chúng: “Không như các người khăng định, Ta thề bởi Thượng Đế của Ta, chắc chắn các người sẽ được dựng sống trở lại. Rồi các người sẽ được Ngài cho biết về những điều mà các người đã làm. Và điều đó đối với Allah thật dễ dàng.”} (chương 64 - At-Taghabun, câu 7).

Và Allah đã gọi xuống tất cả các vị Thiên Sứ làm những người báo tin mừng và những người cảnh báo; và bằng chứng là lời phán của Allah Tối Cao:

﴿رُسُلًا مُّبَشِّرِينَ وَمُنْذِرِينَ لِنَلَّا يَكُونَ لِلنَّاسِ عَلَى اللَّهِ حُجَّةٌ بَعْدَ الرُّسُلِ...﴾

{Các vị Thiên Sứ vừa là những người báo tin mừng (cho người có đức tin) vừa là những người cảnh báo (đến những kẻ vô đức tin) để nhân loại không còn có lý do khiêu nại trước Allah sau khi các vị Thiên Sứ được phái đến (gặp họ)...} (chương 4 – An-Nisa', câu 165).

Vị đầu tiên trong số Họ là Nuh – ‘Alaihissalam –,

và Muhammad ﷺ là vị Nabi cuối cùng, không có vị Nabi nào sau Người nữa; và bằng chứng là lời phán của Allah Tối Cao:

﴿مَا كَانَ مُحَمَّدٌ أَبَا أَحَدٍ مِّن رِّجَالِكُمْ وَلَكِن رَّسُولَ اللَّهِ وَخَاتَمَ النَّبِيِّينَ...﴾

{Muhammad không phải là cha của bất kỳ ai trong số những người đàn ông của các người mà Y chính là vị Thiên Sứ của Allah và là vị Nabi cuối cùng...} [chương 33 – Al-Ahzab, câu 40].

Bằng chứng rằng vị đầu tiên trong số Họ là Nuh là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّا أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ كَمَا أَوْحَيْنَا إِلَى نُوحٍ وَالنَّبِيِّينَ مِنْ بَعْدِهِ...﴾

{TA thực sự đã mặc khải cho Người (Thiên Sứ Muhammad) giống như việc TA đã mặc khải cho Nuh và các vị Nabi sau Y...} (chương 4 – An-Nisa, câu 163).

Và mỗi cộng đồng, Allah đã gửi đến cho họ một Sứ Giả - từ Nuh đến Muhammad - để ra lệnh cho họ thờ phượng một mình Allah, và ngăn cấm họ thờ phượng tà thần; và bằng chứng là lời phán của Ngài:

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الطُّغُوتَ...﴾

{Quả thật, TA (Allah) đã gửi đến mỗi cộng đồng một vị Sứ Giả (để nói với họ): “Các người hãy thờ phượng một mình Allah và tránh xa tà thần...} (chương 16 – An-Nahl, câu 36).

Và Allah đã bắt buộc tất cả bầy tôi: Bác bỏ Taghut (tà thần), và tin nơi Allah.

Cố học giả Ibnu Al-Qayyim đã nói: "Ý nghĩa của Taghut: là thứ mà người nô lệ vượt quá giới hạn của

mình - từ đối tượng được thờ phượng, hoặc được noi theo, hoặc được tuân lệnh."

Tà thần thì có rất nhiều, và những kẻ cầm đầu gồm năm loại: Iblis (Allah nguyên rửa y); kẻ được thờ phượng và y hài lòng với điều đó; kẻ kêu gọi mọi người thờ phượng chính mình; kẻ tự cho rằng mình biết được điều gì đó thuộc cõi vô hình; và kẻ xét xử bằng luật lệ khác với những gì Allah đã mặc khải.

Bằng chứng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

{لَا إِكْرَاهَ فِي الدِّينِ قَدْ تَبَيَّنَ الرُّشْدُ مِنَ الْغَيِّ فَمَنْ يَكْفُرْ بِالطَّاغُوتِ وَيُؤْمِنْ بِاللَّهِ فَقَدْ
أَسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَىٰ لَا انْفِصَامَ لَهَا وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ} (256)

{Không có sự cưỡng bức (đức tin) trong tôn giáo. Quả thật, chân lý, lẽ đúng luôn khác biệt với điều ngụy tạo và sai trái. Cho nên, ai phủ nhận Taghut (mọi thứ được thờ phượng ngoài Allah) và có đức tin nơi Allah thì y đã nắm chắc sợi dây cứu rỗi rồi không bao giờ đứt, bởi Allah là Đấng Hằng Nghe, Hằng Biết.} (chương 2 – Al-Baqarah, câu 256), và đây là ý nghĩa của "La i la ha il lal lah", và trong Hadith:

"رَأْسُ الْأَمْرِ: الْإِسْلَامُ، وَعَمُودُهُ: الصَّلَاةُ، وَذِرْوَةُ سَنَامِهِ: الْجِهَادُ فِي سَبِيلِ اللَّهِ."

{Đầu não của sự việc là Islam, trụ cột của nó là lễ nguyện Salah, và đỉnh cao của nó là Jihad trên con đường của Allah.}

Allah biết rõ nhất!

Mục Lục

Ba nền tảng căn bản và các bằng chứng của chúng.....	2
Ba Nền Tảng Căn Bản Và Bằng Chứng Của Chúng	2
Nền tảng thứ nhất	5
[Nền tảng thứ hai]	12
[Nền tảng thứ ba]	20